

Số: 92/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 91/2021/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 109/TTr-SCT ngày 06 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời gian bán hàng, đăng ký thời gian bán hàng, niêm yết thời gian bán hàng và các trường hợp dừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa điểm kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (sau đây gọi chung là cửa hàng bán lẻ xăng dầu) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân kinh doanh xăng dầu được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thời gian bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Tổng thời gian bán hàng trong một ngày và giờ bán hàng cụ thể trong ngày do doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu xác định phù hợp với khả năng phục vụ của doanh nghiệp, điều kiện hoàn cảnh, nhu cầu tiêu dùng tại địa bàn và phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Tổng thời gian bán hàng tối thiểu là 14 (mười bốn) giờ/ngày (kể cả thứ Bảy và Chủ nhật);

b) Thời gian mở và đóng cửa bán hàng trong ngày:

Thời gian mở cửa bán hàng trước 6 giờ 00 phút.

Thời gian đóng cửa bán hàng sau 20 giờ 00 phút.

2. Đối với những ngày Lễ, ngày Tết: tổng thời gian bán hàng tối thiểu bằng một nửa thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Khuyến khích doanh nghiệp có các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đăng ký và mở cửa bán hàng phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng nhiều hơn thời gian tối thiểu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Đăng ký thời gian, thay đổi thời gian bán hàng

1. Đăng ký thời gian bán hàng

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ và có hiệu lực, doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải đăng ký thời gian bán hàng bằng văn bản với Sở Công Thương.

2. Đăng ký thay đổi thời gian bán hàng

Doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu có nhu cầu thay đổi thời gian bán hàng đã đăng ký thì thực hiện đăng ký lại với Sở Công Thương và phải đảm bảo thời gian bán hàng theo quy định.

3. Doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã thực hiện đăng ký thời gian bán hàng với Sở Công Thương trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp đăng ký thời gian bán hàng đảm bảo thời gian bán hàng tối thiểu theo quy định thì doanh nghiệp thực hiện theo bản đăng ký thời gian bán hàng đã đăng ký;

b) Trường hợp đăng ký thời gian bán hàng không đảm bảo thời gian bán hàng tối thiểu theo quy định thì trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký thay đổi thời gian bán hàng theo Quyết định này.

Điều 5. Niêm yết thời gian bán hàng

Doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm thực hiện niêm yết thời gian bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc theo đúng thời gian đã đăng ký. Nội dung niêm yết phải rõ ràng, tại vị trí thuận tiện cho quan sát của người mua hàng.

Điều 6. Các trường hợp dừng bán hàng

1. Các trường hợp dừng bán hàng

a) Vì lý do bất khả kháng do cháy nổ, lũ lụt và đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng không thể duy trì việc bán hàng;

b) Chủ doanh nghiệp hoặc thành viên trong gia đình chủ doanh nghiệp (cha mẹ đẻ của vợ hoặc chồng, con đẻ) tổ chức lễ cưới hoặc bị chết nhưng tối đa không quá ba (03) ngày;

c) Chủ doanh nghiệp hoặc thành viên trong gia đình chủ doanh nghiệp (cha mẹ đẻ của vợ hoặc chồng, con đẻ) bị tai nạn hoặc bị ốm phải nằm viện điều trị nhưng tối đa không quá ba (03) ngày;

d) Khi doanh nghiệp thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng;

đ) Khi có văn bản yêu cầu dừng bán hàng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Doanh nghiệp tổ chức tổng kết cuối năm hoặc hội nghị triển khai nhiệm vụ thì dừng bán hàng trong thời gian tối đa không quá một (01) ngày;

g) Trường hợp phải dừng bán hàng đột xuất do hỏng thiết bị bán hàng, mất điện, tạm thời hết hàng (xăng dầu) do hàng đang trên đường chưa về kịp trong ngày.

2. Chỉ dừng bán hàng sau khi được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản trừ trường hợp quy định tại điểm a, c, đ, g khoản 1 Điều này. Văn bản thông báo của doanh nghiệp phải ghi rõ lý do dừng bán hàng.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong thời hạn chậm nhất 01 (một) ngày kể từ thời điểm xảy ra sự cố bất khả kháng doanh nghiệp phải thông báo về lý do, dự kiến thời gian dừng bán hàng đến Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có cửa hàng bán lẻ xăng dầu) bằng một trong các hình thức: gọi điện thoại; gửi thư điện tử; gửi tin nhắn SMS hoặc qua Zalo hoặc gửi văn bản.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, trong thời hạn chậm nhất 01 (một) ngày kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, doanh nghiệp phải gửi bản sao văn bản yêu cầu dừng bán hàng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có cửa hàng xăng dầu) để biết, theo dõi.

5. Đối với trường hợp quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều này, trong thời hạn chậm nhất 01 (một) giờ doanh nghiệp phải thông báo về lý do, dự kiến thời gian dừng bán hàng đến Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi

có cửa hàng bán lẻ xăng dầu bằng một trong các hình thức: gọi điện thoại; gửi thư điện tử; gửi tin nhắn SMS hoặc qua Zalo.

6. Trường hợp doanh nghiệp được chấp thuận dừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, doanh nghiệp có thể gia hạn thời gian dừng bán hàng đã thông báo tới Sở Công Thương nhưng tổng thời gian gia hạn không vượt quá khung thời gian theo quy định. Trước khi tiếp tục dừng bán hàng, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản về việc gia hạn dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu và gửi đến Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có cửa hàng xăng dầu) theo quy định tại Điều này.

7. Doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được Sở Công Thương chấp thuận về thời gian dừng bán hàng nếu bán hàng trở lại sớm hơn thời hạn được chấp thuận thì không cần thông báo với Sở Công Thương.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Kiểm tra các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong việc thực hiện Quyết định này và quy định khác của pháp luật có liên quan, xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thông báo công khai số điện thoại, số zalo, địa chỉ thư điện tử của công chức tiếp nhận, xử lý thông báo của các doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 6 của Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện việc đăng ký thời gian bán hàng, mở cửa bán hàng theo thời gian đã đăng ký, niêm yết thời gian bán hàng và các trường hợp dừng bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của các doanh nghiệp có cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Thực hiện nghiêm Quyết định này và các quy định khác của pháp luật về kinh doanh xăng dầu.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có cửa hàng bán lẻ xăng dầu) về tình hình hoạt động kinh doanh xăng dầu và việc thực hiện Quyết định này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2025. Bãi bỏ Quyết định số 262/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Quy định về thời gian bán hàng, tạm dừng bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thời gian bán hàng, tạm dừng bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 262/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 10;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTN, THĐT, KTTH, TTTT tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh